

Lũ lụt và lở đất

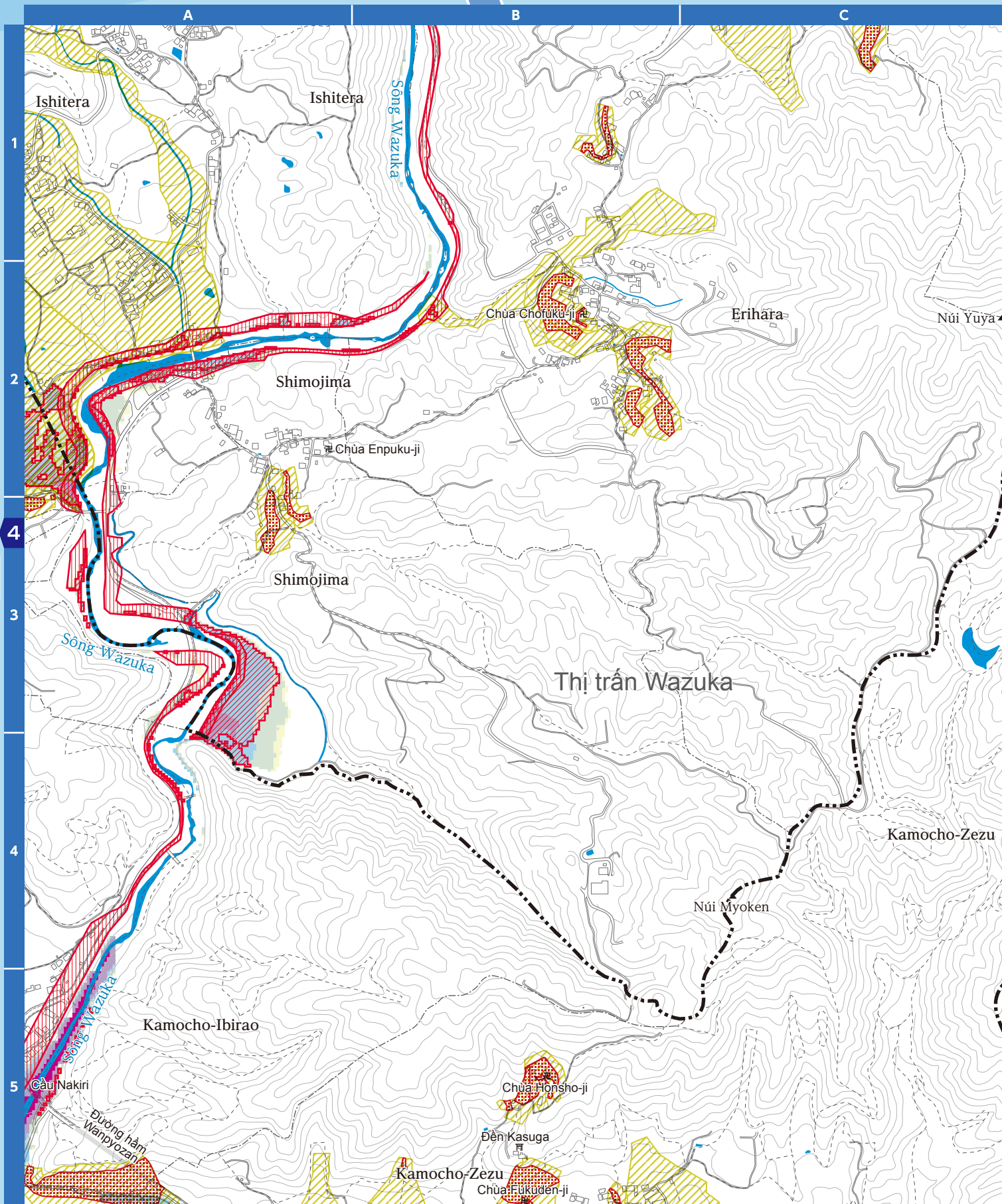
5

0 100 200 300 400m 1/10,000



Chú giải

- | | | |
|--|--|-----------------------------------|
| Điểm lánh nạn tạm thời được chỉ định khi khẩn cấp | Nơi lánh nạn tại địa phương | Đường hầm có nguy cơ ngập lụt |
| Nơi lánh nạn được chỉ định | Địa điểm trực thăng có thể cất hạ cánh | Trạm Quan sát Mức nước |
| Địa điểm lánh nạn dành cho người trú ẩn trong xe (qua đêm) | Bệnh viện công lập | Camera CCTV |
| Nơi lánh nạn phúc lợi | Cơ sở dành cho đối tượng cần được quan tâm đặc biệt trong khu vực cảnh báo | Trạm Quan sát Lượng mưa |
| | Cổng | Đại lộ/nhiệm vụ thảm họa tự nhiên |



8

Quy mô ngập lụt
tới địa gia đình

- | | |
|--------------------------|--------------|
| ~ dưới 3,0m | ~ dưới 20,0m |
| ~ dưới 0,5m | ~ dưới 10,0m |
| Dữ liệu ngập lụt thực tế | ~ dưới 0,5m |

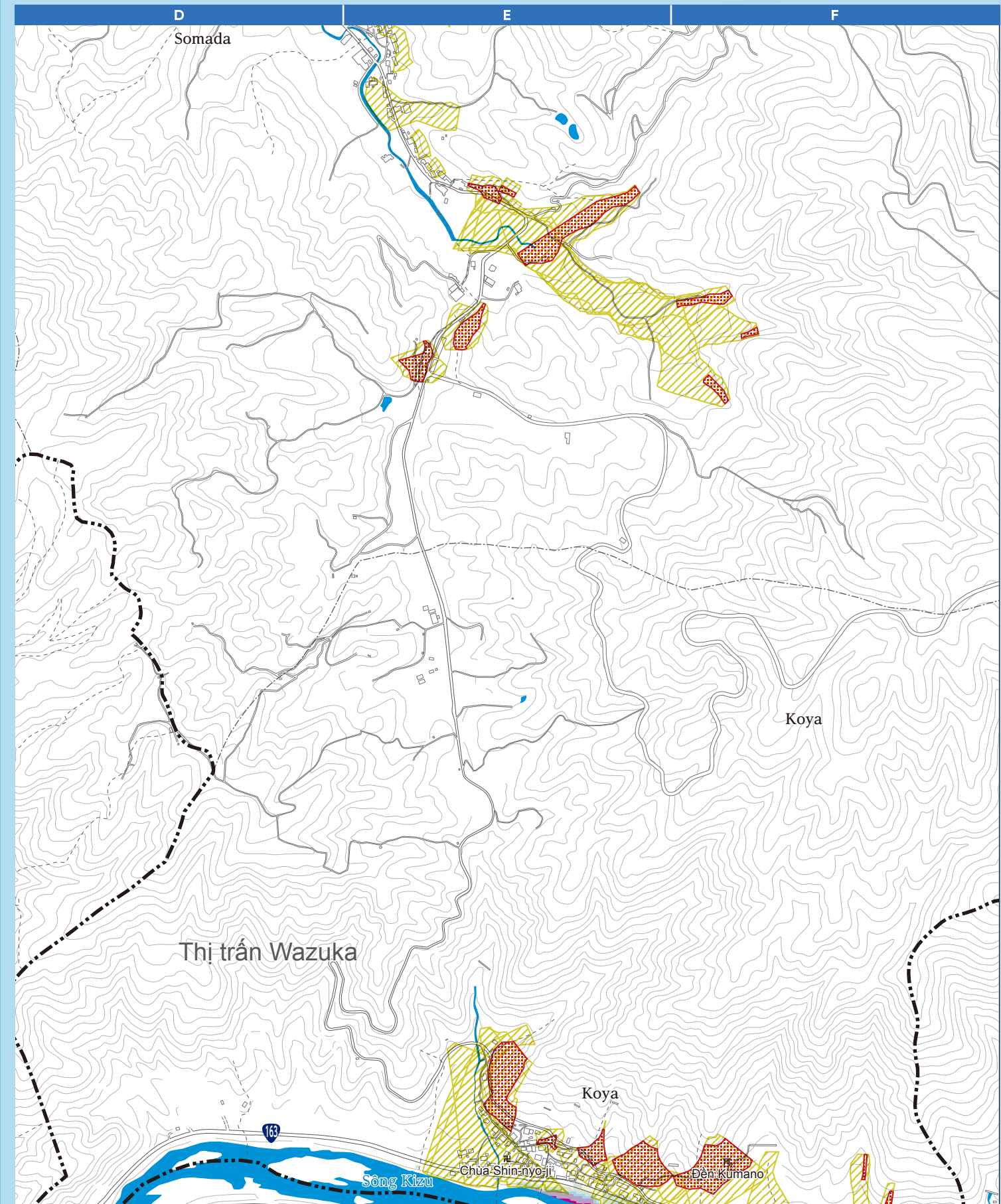
- | | |
|--|----------------|
| Khu vực giả định lũ tràn có thể làm đổ nhà cửa, v.v... | Xói lở bờ sông |
| Đồng nước lũ | |

Khu vực cảnh sát sớm

Thảm họa sạt lở đất

- | |
|--|
| Khu vực cảnh báo đặc biệt về thảm họa sạt lở đất |
| Khu vực cảnh báo thảm họa sạt lở đất |

Khu vực cảnh sát sớm



9